

CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
Số: 22

Doanh nghiệp: **TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP**
Địa chỉ: Tầng 18 và 19, Số 229 Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa – TP. Hà Nội
Điện thoại: 024 38513205
Fax: 024 38513207
Email: plc@petrolimex.com.vn

CÔNG BỐ:

- Tiêu chuẩn: **TCCS 22:2017/PLC**
DẦU TUẦN HOÀN
PLC ROLLING OIL 22, 32, 46, 68,
100, 220, 320, 460
- Áp dụng cho hàng hóa:
Dầu tuần hoàn PLC ROLLING OIL 22, 32, 46, 68,
100, 220, 320, 460.

Mã số: 2710

Doanh nghiệp cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Hà nội, ngày 25 tháng 07 năm 2018

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Bé Quang Tuấn

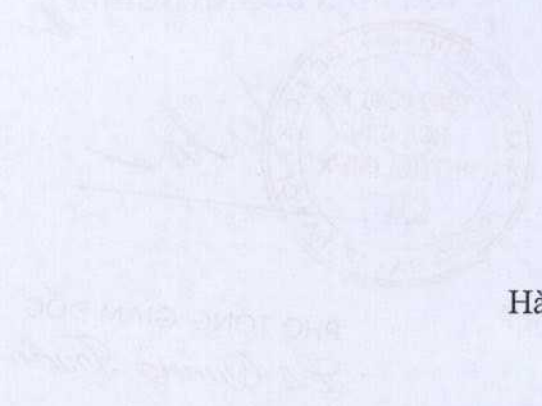


TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 22 : 2017/PLC

**DẦU TUẦN HOÀN PLC ROLLING OIL 22, 32, 46, 68, 100, 150,
220, 320, 460**

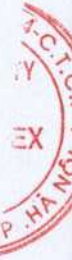
- YÊU CẦU KỸ THUẬT



Hà Nội – 2018


MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	.
1. Phạm vi áp dụng	1
2. Tiêu chuẩn trích dẫn:	1
3. Yêu cầu kỹ thuật	1
4. Thông tin bổ sung	2
5. Các yêu cầu khác	3



LỜI NÓI ĐẦU

Tiêu chuẩn Dầu tuần hoàn **PLC ROLLING OIL 22, 32, 46, 68, 100, 150, 220, 320, 460** số hiệu: TCCS 22 : 2017/PLC do Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP (PLC) biên soạn và ban hành.

 PETROLIMEX TỔNG CÔNG TY HOÁ DẦU PETROLIMEX	DẦU TUẦN HOÀN PLC ROLLING OIL 22, 32, 46, 68, 100, 150, 220, 320, 460	TCCS 22 :2017/PLC Lần soát xét : 04 Ngày hiệu lực : 25/07/2018
--	--	---

DẦU TUẦN HOÀN PLC ROLLING OIL 22, 32, 46, 68, 100, 150, 220, 320, 460

YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Phạm vi áp dụng: Tiêu chuẩn này áp dụng cho Dầu tuần hoàn **PLC ROLLING OIL 22, 32, 46, 68, 100, 150, 220, 320, 460** do Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (PLC) sản xuất.

2. Tiêu chuẩn trích dẫn:

TT	KÝ HIỆU	TÊN TIÊU CHUẨN
1.	ASTM D445	Phương pháp thử xác định Độ nhớt động học
2.	ASTM D2270	Phương pháp thử xác định Chi số độ nhớt
3.	ASTM D92	Phương pháp thử xác định Nhiệt độ chớp cháy cốc hở
4.	ASTM D95	Phương pháp thử xác định Hàm lượng nước
5.	ASTM D1298 ASTM D4052	Phương pháp thử xác định Tỷ trọng
6.	TCVN 6777 (ASTM D4057)	Sản phẩm dầu mỏ - Phương pháp lấy mẫu thủ công

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1 Tiêu chuẩn này qui định các chỉ tiêu chất lượng cho Dầu tuần hoàn **PLC ROLLING OIL 22, 32; 46; 68; 100; 150; 220; 320; 460** như sau:

– Phân loại theo độ nhớt ISO: 22, 32; 46; 68; 100; 150; 220; 320; 460

3.2 Yêu cầu đối với nguyên liệu chính:

- Dầu gốc: Gốc dầu mỏ.
- Phụ gia: Phụ gia dùng cho dầu tuần hoàn.

3.3 Yêu cầu đối với sản phẩm: Sản phẩm có các chỉ tiêu mức chất lượng theo quy định tại bảng dưới đây:

TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	PLC ROLLING OIL								
		22	32	46	68	100	150	220	320	460
1. Độ nhớt động học ở 40°C, cSt	ASTM D445	20+24	30+34	45+48	67+71	92+108	147+156	217+227	315+330	455+470
2. Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	Kiểm tra								
3. Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	95	95	95	95	95	95	95	95	95
4. Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	180	200	205	210	215	220	230	240	250
5. Hàm lượng nước, %TT, max	ASTM D95	0,05	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
6. Màu	-	Sáng, trong								
7. Tỷ trọng ở 20°C, kg/l	ASTM D1298 ASTM D4052	Kiểm tra								

Trên đây là các số liệu tiêu biểu thu được thông thường được chấp nhận trong sản xuất nhưng không phải là thông số kỹ thuật cố định.

3.4. Lấy mẫu: Theo TCVN 6777 (ASTM D4057)

4. Thông tin bổ sung:

4.1. Ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản: Theo TCCS 50:2017/PLC

4.2. Bao gói: Dầu tuần hoàn **PLC ROLLING OIL 22, 32, 46, 68, 100, 150, 220, 320, 460** được đóng gói theo dung tích ghi trên bao bì. Thông thường: Phuy 209 lít, Xá; Thùng 25 và 18 lít (22, 32, 46, 68, 100).

5. Các yêu cầu khác: Chứng nhận chất lượng hàng hoá: Theo Chứng chỉ chất lượng cụ thể của từng lô hàng do các Phòng thử nghiệm VILAS 017 hoặc VILAS 022 cấp khi giao nhận hàng hoá.